

Số: /KH-SYT

Ninh Bình, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-HĐND

**Ngày 29/4/2026 của HĐND tỉnh Ninh Bình về việc thông qua
Đề án Chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030 của Sở Y tế**

Thực hiện Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 22/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của HĐND tỉnh Ninh Bình về việc thông qua Đề án Chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030. Sở Y tế xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm chuyển đổi số đóng góp thiết thực vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số thông qua nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị, chất lượng dịch vụ công.

Tổ chức triển khai chuyển đổi số nhanh chóng, toàn diện, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch khác của Sở, lấy việc bảo đảm tính liên thông, đồng bộ làm mục tiêu xuyên suốt và cao nhất, đáp ứng yêu cầu cấp bách của việc cải cách tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Hoàn thành cơ bản việc hợp nhất các hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung. Khắc phục những tồn tại, yếu kém cố hữu, nâng cao thực chất chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Cải thiện mạnh mẽ Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của sở.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; thể chế, chính sách số

- 100% nhiệm vụ của Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao được cụ thể hóa thực hiện bằng các văn bản, kế hoạch và theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên.

- Triển khai thuê Hệ thống quản lý dữ liệu ngành y tế tỉnh Ninh Bình; đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại một số cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế.

- 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế triển khai, ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID,

bảo đảm liên thông, đồng bộ dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Bộ Y tế và lộ trình thực hiện Đề án 06/CP.

2.2. Về phát triển hạ tầng số

- Từng bước nâng cấp hạ tầng, cơ sở vật chất về công nghệ thông tin (CNTT) nhằm đáp ứng được điều kiện để triển khai các hệ thống ứng dụng trong ngành (bệnh án điện tử, LIS, HIS, PACS, khám chữa bệnh từ xa,...);

- Tối thiểu 90% (*Hiện tại khoảng 80% hệ thống mạng LAN tại các đơn vị đã đáp ứng được chuyển đổi sang dải mạng Ipv6*) các đơn vị trực thuộc Sở có mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo an toàn thông tin và sẵn sàng đáp ứng cho chuyển đổi sang dải Ipv6;

2.3. Về phát triển nguồn lực số

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành: Đạt 100%.

- Phân đầu tối thiểu 90% cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo quy định.

2.4 Về phát triển Dữ liệu số

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công: Đạt 80%.

- Thực hiện xây dựng, kết nối, chia sẻ các dữ liệu dùng chung, dữ liệu ngành y tế phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và công khai minh bạch thông tin của các đơn vị khám chữa bệnh cho người dân, doanh nghiệp theo quy định.

2.5. Về phát triển Chính quyền số

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến: Đạt tối thiểu 85%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công: Đạt 85%.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “cá thể hóa”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời: Đạt 50%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công: Đạt 100%.

- Tỷ lệ các đơn vị trực thuộc sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành: Đạt 100%.

2.6. Về Phát triển Xã hội số.

- Tỷ lệ người dân có Sức khỏe điện tử: Đạt tối thiểu 40%, phục vụ Y tế số và chăm sóc sức khỏe toàn dân.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế: Đạt tối thiểu 82%.

2.7. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

- Tỷ lệ các hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ: Đạt 100%.

- Tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước: Đạt 100%.

- Cơ quan Sở Y tế thực hiện triển khai giải pháp phòng chống vi rút, mã độc quản lý, giám sát tập trung.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Phát huy tinh thần trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

Xây dựng chương trình công tác, kế hoạch chi tiết với các mốc thời gian, kết quả đầu ra định lượng và gắn với trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức.

Tổ chức đánh giá, công bố Chỉ số chuyển đổi số (DTI) cấp sở định kỳ hàng năm nhằm thúc đẩy phong trào thi đua và kịp thời tháo gỡ khó khăn tại cơ sở.

Kết nối dữ liệu về Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh (IOC) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu thời gian thực.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đột xuất và định kỳ để chấn chỉnh kỷ cương, nâng cao hiệu quả thực thi các kế hoạch chuyển đổi số tại đơn vị.

2. Phát triển Hạ tầng số hiện đại và dữ liệu số

Xây dựng và hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung Sở Y tế, bảo đảm kết nối và chia sẻ hiệu quả với Trung tâm Dữ liệu tỉnh và Bộ Y tế.

Số hóa toàn diện và xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng điểm, chú trọng công tác làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống".

Ứng dụng công nghệ AI, Big Data, Blockchain vào quy trình quản trị dữ liệu lớn để nâng cao năng lực phân tích, dự báo xu hướng phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Sở Y tế.

3. Nhân lực số

Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số "thực chiến" cho lãnh

đạo và cán bộ chuyên trách về quản trị dữ liệu, an toàn thông tin.

Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, tập trung hướng dẫn kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, nhân viên tại các đơn vị trực thuộc.

4. An toàn thông tin mạng

Thực hiện rà soát và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ cho 100% hệ thống của các đơn vị trực thuộc.

Tham gia diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng cho lực lượng chuyên trách tại các đơn vị.

Đảm bảo nguồn kinh phí dành riêng cho công tác an toàn thông tin để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

Trang bị giải pháp phòng chống mã độc và giám sát tập trung cho hệ thống máy chủ, máy trạm tại cơ quan Sở.

5. Chính quyền số

Tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ và cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục đủ điều kiện trên môi trường điện tử.

Xây dựng môi trường làm việc số (Digital Workplace) thống nhất cho các đơn vị trực thuộc, hướng tới xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường mạng.

Áp dụng nguyên tắc "AI First" trong việc ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức xử lý văn bản và hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công.

6. Kinh tế số

Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong thu viện phí, thực hiện chi trả trợ cấp an sinh xã hội và các giao dịch hành chính công.

7. Xã hội số

Đẩy mạnh triển khai các dịch vụ y tế số phục vụ người dân, bảo đảm người dân được tiếp cận, sử dụng thuận tiện các nền tảng, ứng dụng số trong chăm sóc sức khỏe; phổ cập và nâng cao hiệu quả sử dụng Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân khai thác, sử dụng dịch vụ y tế số; nâng cao kỹ năng số cho cán bộ y tế gắn với cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng của người dân. Đồng thời, thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong cung cấp và sử dụng dịch vụ y tế số, góp phần hình thành môi trường y tế số an toàn, minh bạch và lấy người dân làm trung tâm.

8. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông

Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số, Đề án 06 trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử và nền tảng mạng xã hội.

Tổ chức các hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình, điển hình thành công về chuyển đổi số tại các đơn vị.

9. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu

Chuyển dịch từ hình thức mua sắm thiết bị sang thuê dịch vụ CNTT trọn gói để tối ưu hóa ngân sách và đảm bảo công nghệ luôn được cập nhật.

Đặt hàng các bài toán lớn về chuyển đổi số của ngành y tế cho các viện nghiên cứu, trường đại học và các tập đoàn công nghệ lớn thực hiện.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được huy động từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu của đơn vị, nguồn quỹ đầu tư phát triển sự nghiệp của đơn vị và từ nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Bảo hiểm Y tế Sở Y tế

Chủ trì tham mưu xây dựng, trình ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử trong ngành Y tế; đồng thời đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của Sở Y tế, bảo đảm đúng tiến độ và hiệu quả.

Phối hợp với các phòng thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xác định danh mục thông tin, dữ liệu thuộc lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, dân số, y tế dự phòng và các lĩnh vực chuyên ngành khác; tham mưu tích hợp vào danh mục dữ liệu ngành Y tế và cơ sở dữ liệu y tế của tỉnh phục vụ Trung tâm điều hành thông minh (IOC).

2. Phòng Tài chính

Chủ trì, phối hợp với phòng Bảo hiểm y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan đảm bảo kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đúng quy định.

3. Văn phòng Sở Y tế

Triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT tại cơ quan Sở; tiếp tục cung cấp, triển khai dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Y tế trên cổng dịch vụ công của tỉnh, Website Sở Y tế theo đúng quy định; duy trì hoạt động của Website Sở Y tế, quản lý chặt chẽ các nội dung đưa lên Website theo đúng quy định;

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC.

4. Phòng Quản lý khám chữa bệnh Sở Y tế

Phối hợp chỉ đạo, đôn đốc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tạo lập, thu thập, chuẩn hóa dữ liệu, kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu của đơn vị với cơ sở dữ liệu

quốc gia về y tế, cơ sở dữ liệu của địa phương và Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).

Chủ động việc khai thác, sử dụng dữ liệu từ các nền tảng số y tế phục vụ công tác tham mưu, quản lý nhà nước theo lĩnh vực được phân công.

Đưa nội dung quy định về hạ tầng công nghệ thông tin theo lộ trình quy định tại khoản 5 Điều 120 Luật Khám bệnh, chữa bệnh khi cấp giấy phép hoạt động.

5. Phòng Quản lý dược Sở Y tế

Chủ trì quản trị cơ sở cung ứng thuốc (POS) tài khoản liên thông theo nhà cung cấp trên Hệ thống phần mềm Đơn thuốc quốc gia.

6. Phòng Bảo trợ xã hội

Đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn, rà soát đảm bảo mở tài khoản cho 100% đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, ... phục vụ chi trả không dùng tiền mặt.

7. Chi cục Dân số và Trẻ em

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực dân số và trẻ em, quản lý, cập nhật, khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; phối hợp thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu và ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, thống kê, báo cáo theo quy định.

8. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

Triển khai thực hiện Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID: tổ chức cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh của người dân theo đúng cấu trúc, tiêu chuẩn dữ liệu do Bộ Y tế quy định. Bảo đảm dữ liệu được trích chuyển, đồng bộ, hiển thị chính xác trên Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID; chủ động rà soát, xử lý dữ liệu sai lệch, trùng lặp; phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội, Trung tâm thông tin y tế Quốc gia (Bộ Y tế) đơn vị cung cấp phần mềm và các cơ quan liên quan để khắc phục vướng mắc trong quá trình kết nối, liên thông dữ liệu. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử; định kỳ kiểm tra, đánh giá tỷ lệ cập nhật, đồng bộ dữ liệu và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế.

Tiến hành kiểm tra, rà soát cơ sở hạ tầng CNTT, đảm bảo có đầy đủ hạ tầng CNTT phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động chuyên môn và đáp ứng yêu cầu hệ thống phần mềm Bệnh án điện tử tại đơn vị; có cán bộ chuyên trách về CNTT;

Rà soát, xây dựng các quy định, quy chế về ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, hoạt động chuyên môn của đơn vị;

Phối hợp chặt chẽ với đơn vị cung cấp dịch vụ CNTT và những cơ quan khác đảm bảo hiệu quả của việc trích chuyển dữ liệu sang cổng tiếp nhận dữ liệu của Bộ Y tế và cơ quan BHXH.

9. Đề nghị UBND các xã, phường chỉ đạo Trạm y tế các xã, phường:

Đẩy mạnh hoạt động của phần mềm y tế cơ sở, quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân, phần mềm báo cáo thống kê điện tử và các phần mềm chuyên ngành khác...;

Triển khai thực hiện Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID: tổ chức cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh của người dân theo đúng cấu trúc, tiêu chuẩn dữ liệu do Bộ Y tế quy định. Bảo đảm dữ liệu được trích chuyển, đồng bộ, hiển thị chính xác trên Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID; chủ động rà soát, xử lý dữ liệu sai lệch, trùng lặp; phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội, Trung tâm thông tin y tế Quốc gia (Bộ Y tế), đơn vị cung cấp phần mềm và các cơ quan liên quan để khắc phục vướng mắc trong quá trình kết nối, liên thông dữ liệu. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của HĐND tỉnh Ninh Bình về việc thông qua Đề án Chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030 của Sở Y tế đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
 - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh (để tổng hợp);
 - UBND các xã, phường (để p/h chỉ đạo);
 - Lãnh đạo Sở Y tế;
 - Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
 - Các phòng chức năng Sở Y tế;
 - Trạm y tế xã, phường;
 - Trang thông tin điện tử sở (để đăng tải);
 - Lưu VT, BHYT.
- (MP/)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Anh Phong